

Bản án số: 64/2017/KDTM-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Xuân Mai
2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2016/TLST- KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST- KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2017/QĐST - KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH C.

Trụ sở: Lô D Khu công nghiệp Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Thành N, sinh năm 1971, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền ngày 04/7/2016) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Q.

Trụ sở: Đường C, Khu dân cư M, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2016 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Thành N trình bày:

Ngày 21/3/2015, giữa Công ty TNHH C (Bên A) và Công ty TNHH Q (Bên B) có ký kết Hợp đồng kinh tế số 09/QP-HĐKT/2015 về việc lập hồ sơ cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Nội dung công việc là bên A giao cho bên B thực hiện hồ sơ cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo yêu cầu bên

A. Giá cả và phương thức thanh toán, chi phí thực hiện hợp đồng là 115.000.000 đồng, bên A thanh toán cho bên B theo phương thức chuyển khoản. Đợt 1 thanh toán ngay sau khi ký hợp đồng số tiền 65.000.000 đồng. Đợt 2 sau khi bên A nhận được kết quả là sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và hóa đơn tài chính của bên B thì bên A thanh toán số tiền còn lại là 50.000.000 đồng. Thời gian bên B lập và hoàn tất hồ sơ cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại nộp Sở tài nguyên và Môi trường là 20 ngày làm việc. Thời gian thẩm định của Sở tài nguyên và Môi trường và cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại là 30 ngày làm việc, có nghĩa là không quá 60 ngày Công ty TNHH C sẽ nhận được sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mới, khi thanh lý hợp đồng Công ty TNHH C sẽ giao tiếp số tiền còn lại.

Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH C đã chuyển số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng vào tài khoản số A theo ủy nhiệm chi ngày 27/3/2015 tại Ngân hàng thương mại cổ phần N cho Công ty TNHH Q. Sau khi hết thời hạn hợp đồng, Công ty TNHH Q vẫn chưa giao sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho Công ty TNHH C. Công ty TNHH Q cố tình lẩn tránh dù Công ty TNHH C đã nhiều lần nhắc nhở cũng như gửi văn bản yêu cầu giải quyết hợp đồng kinh tế đã ký. Do đó, Công ty TNHH C khởi kiện Công ty TNHH Q yêu cầu chấm dứt thực hiện Hợp đồng kinh tế số 09/QP-HĐKT/2015 ngày 21/3/2015 giữa Công ty TNHH C và Công ty TNHH Q đồng thời buộc Công ty TNHH Q hoàn trả số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi, thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH Q, đến nay chưa đăng ký giải thể và Tòa án nhân dân Quận 8 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty Q vẫn vắng mặt không đến Tòa, nên Tòa án không ghi được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ, trong đó bị đơn có trụ sở tại Quận 8, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, theo quy định tại Điều 30, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng kinh tế được lập ngày 21/3/2015 và đến hết thời hạn hợp đồng ngày 21/9/2015 nhưng Công ty TNHH Q vẫn không thực hiện đúng hợp đồng, do đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ nên việc khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu đúng theo Điều 319 Luật thương mại năm 2005.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Do bị đơn Công ty TNHH Q đến nay chưa đăng ký giải thể và đã được Tòa án nhân dân Quận 8 triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để hòa giải mà vẫn cố tình vắng mặt. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Xét thấy bị đơn Công ty TNHH Q đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Công ty TNHH C có người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Thành N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về các yêu cầu và trách nhiệm của đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: ngày 21/3/2015 giữa Công ty TNHH C (Bên A) và Công ty TNHH Q (Bên B) có ký hợp đồng Hợp đồng kinh tế số 09/QP-HĐKT/2015 về việc lập hồ sơ cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Bên A đã thanh toán cho bên B số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng vào tài khoản số A theo ủy nhiệm chi ngày 27/3/2015 tại Ngân hàng thương mại cổ phần N cho Công ty TNHH Q. Nhưng đến khi hết thời hạn hợp đồng, Công ty TNHH Q vẫn chưa giao sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho Công ty TNHH C, mặc dù Công ty TNHH C đã nhiều lần nhắc nhở cũng như gửi văn bản yêu cầu giải quyết hợp đồng kinh tế đã ký nhưng Công ty TNHH Q tránh mặt và không thực hiện và cũng không gửi trả lại tiền đã nhận, xét tranh chấp trên là có thật.

Xét yêu cầu của Công ty TNHH C yêu cầu chấm dứt thực hiện Hợp đồng kinh tế số 09/QP-HĐKT/2015 ngày 21/3/2015 giữa Công ty TNHH C và Công ty TNHH Q, đồng thời buộc Công ty TNHH Q hoàn trả số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi thì theo quy định tại các Điều 518, 519, 521, 522, 524 và 525 của Bộ luật dân sự năm 2005 có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH C không phải chịu án phí.

Công ty TNHH Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 518, 519, 521, 522, 524 và 525 của Bộ luật dân sự năm 2005.
- Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 319 của Luật thương mại năm 2005.
- Các Điều 30, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH C.

Chấm dứt thực hiện Hợp đồng kinh tế số 09/QP-HĐKT/2015 ngày 21/3/2015 về việc lập hồ sơ cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại giữa Công ty TNHH C và Công ty TNHH Q.

Buộc Công ty TNHH Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH C số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng, Công ty TNHH Q phải chịu.

Công ty TNHH C không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000 (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0001887 ngày 23/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành như án đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc